

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 145 /2017/HSST

Ngày 19 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Trọng Phúc**

2. Bà **Phí Thị Thanh Huyền**

- *Thư ký phiên tòa :* Bà **Phạm Khánh Linh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa :*
Bà **Vũ Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **TRẦN ANH Đ**, sinh ngày 05/01/1996.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 09, ngõ 124, đường H, tổ 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

Con ông: Trần Ngọc T (đã chết); Con bà: Trương Thị Mai P - SN 1965.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út.

* *Tiền án, tiền sự*: Không.

Bị tạm giữ kể từ ngày 07/6/2017 đến ngày 16/6/2017 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Họ tên: **NGUYỄN SƠN NGỌC M**, sinh ngày 11/02/1996.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 14, ngõ 177, đường H, tổ 13, phường L, thành phố T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông: Nguyễn Văn S - SN 1954; Con bà: Trần Thị M - SN 1975.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

* *Tiền án, tiền sự*: Không.

Bị tạm giữ kể từ ngày 06/6/2017 đến ngày 15/6/2017 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đoàn Vĩnh K, sinh năm 1974. Trú tại: Số nhà C13, khu tập thể 4 tầng, tổ 24, phường L, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

* **Người làm chứng:**

- Ông Phạm Quang T, sinh năm 1960. Trú tại: Số nhà 26, đường Hoàng Văn T, tổ 06, phường L, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

- Ông Nhâm Văn T, sinh năm 1958. Trú tại: Số nhà 1/6, ngách 13, tổ 31, phường L, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/6/2017, Trần Anh Đ ra khu vực sân bóng đá thuộc phường T, thành phố T mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây Đ gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không quen biết mua 10.000.000 đồng tiền ma túy các loại gồm:

01 túi nilon chứa Kentamine với giá 2.000.000 đồng; 10 túi nilon chứa tổng cộng 65 viên ma túy tổng hợp với giá 6.500.000 đồng và 05 túi nilon đều có chứa ma túy đá có kích thước khác nhau với giá 1.500.000 đồng. Sau đó Đ mang số ma túy trên về nhà cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/6/2017, Nguyễn Sơn Ngọc M đến nhà Đ chơi. Một lúc sau, Đ có việc đi ra ngoài còn M vẫn ngồi chơi điện tử tại nhà Đ. Đến 17 giờ cùng ngày có Đoàn Vĩnh K, sinh năm 1974; Trú tại: Số nhà C13, khu tập thể 4 tầng, tổ 24, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gọi điện cho Đạt hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Đạt đồng ý bán và hẹn Ký nhận ma túy tại khu vực chân cầu thang tầng 01, khu tập thể 4 tầng, tổ 24, phường L, thành phố T. Do có việc không về được nên Đ đã gọi điện nhờ M lấy túi ma túy đá để ở trên mặt bàn vi tính trong phòng ngủ nhà Đ cầm giao cho K lấy 400.000 đồng. M nhận lời rồi điều khiển xe mô tô Wave anpha màu xanh biển số 17K4-3974 mang gói ma túy của Đ giao cho K tại khu vực chân cầu thang tầng 1, khu tập thể 4 tầng thuộc tổ 24, phường L, thành phố T. Khi M vừa đưa gói ma túy và nhận tiền của K thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã yêu cầu M, K và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường L, thành phố T để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của hai người làm chứng tổ công tác tiến hành kiểm tra người Đoàn Vĩnh K thu giữ tại túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại Qmobile màu đỏ đen đã cũ và 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, K khai nhận là ma túy đá vừa mua của M với giá 400.000 đồng, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, ký hiệu là M1. Kiểm tra người M thu giữ tại túi quần bên trái phía trước số tiền 400.000 đồng (gồm 04 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng), M khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho K mà có. Kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản quản lý phương tiện.

Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh Đ tại số nhà 09, ngõ 124, đường H, tổ 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh T đã thu giữ:

- Trần Anh Đ tự nguyện lấy ra từ trong 01 hộp bằng giấy cứng để trên mặt bàn trong phòng ngủ giao nộp: 01 túi nilon trong suốt kích thước khoảng 4x10 cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M2; 02 túi nilon trong suốt kích thước khác nhau bên trong đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M3; 10 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau bên trong đều chứa các viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt có chữ LV lồng vào nhau, một mặt có gạch ngang, tổng số là 65 viên, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M4. Đ khai nhận tất cả số vật chứng Đ tự nguyện giao nộp ở trên đều là ma túy tổng hợp của Đ, mua về nhà cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

- Thu trên mặt bàn vi tính trong phòng ngủ của Trần Anh Đ: 02 túi nilon trong suốt kích thước 5x7 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, Đ khai nhận là ma túy tổng hợp của Đ, mua về nhà cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M5; 01 cân điện tử vỏ màu đen đã cũ.

- Thu dưới gầm bàn máy vi tính trong phòng ngủ của Trần Anh Đ 01 hộp bằng nhựa không có nắp bên trong chứa 60 vỏ túi nilon trong suốt.

Bản kết luận giám định số 212/KLGĐ - PC54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2481 gam (*Không thấy hai nghìn bốn trăm tám mươi một gam*); Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có trọng lượng 40,1280 gam (*Bốn mươi thấy một nghìn hai trăm tám mươi gam*); Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 5,1130 gam (*Năm thấy một nghìn một trăm ba mươi gam*); Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có trọng lượng 21,4650 gam (*Hai mươi một thấy bốn nghìn sáu trăm năm mươi gam*); Mẫu M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 4,8690 gam (*Bốn thấy tám nghìn sáu trăm chín mươi gam*)”

Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa hôm nay , Trần Anh Đ và Nguyễn Sơn Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 157/KSĐT ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Sơn Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Anh Đ và Nguyễn Sơn Ngọc M về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử
- Áp dụng: Điểm m khoản 2, khoản 5 - Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Anh Đ mức án tù 10 năm tù đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 07/6/2017.

Phạt tiền đối với bị cáo Trần Anh Đ từ 07 triệu đồng - 10 triệu đồng.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 - Điều 194; điểm p khoản 1- Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn Ngọc M mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/6/2017.

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Sơn Ngọc M từ 05 triệu đồng - 07 triệu đồng.

Và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án , các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 06/6/2017 (bút lục số 05-08); Biên bản khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trần Anh Đ lập 23 giờ ngày 06/6/2017 (bút lục số 16-17); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 19-20); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/6/2017 tại khu vực chân cầu thang tầng 01, khu tập thể 4 tầng, tổ 24, phường L, thành phố T, Nguyễn Sơn Ngọc M có hành vi bán trái phép 0,2481 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Đoàn Vĩnh K lấy 400.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Số ma túy trên là do Trần Anh Đ nhờ M bán hộ. Ngoài ra Đ còn có hành vi cất giấu trái phép 40,1280 gam ma túy, loại Ketamine; 21,4650 gam ma túy, loại MDMA và 9,9820 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Sơn Ngọc M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Phạm tội nhiều lần;*
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;*
- đ) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;*
- e) Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho trẻ em;*
- g) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam;*
- h) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;*
- i) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới hai mươi lăm kilôgam;*
- k) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ năm mươi kilôgam đến dưới hai trăm kilôgam;*
- l) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới năm mươi kilôgam;*
- m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;*
- n) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ một trăm mililit đến dưới hai trăm năm mươi mililit;*
- o) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 Điều này;*
- p) Tái phạm nguy hiểm.*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ hậu quả và nhân thân của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là một hiểm họa của xã hội loài người, nó gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người và là nguồn gốc của hàng loạt tội phạm khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân hiểu rõ về tác hại của ma túy, nhưng vì hám lời nên các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, gieo rắc cái chết trắng cho đồng loại. Hội đồng xét xử cần xem xét để tuyên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cũng để giáo dục từng bị cáo góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bản thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên Đ mục đích mua ma túy về bán kiếm lời và M là người tiếp nhận thông tin từ Đ khi có người hỏi mua ma túy và cho địa chỉ, sau đó M là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền. Bản thân các bị cáo không có hứa hẹn trả công cho việc đưa ma túy, nhưng M cũng đã được Đ cho ma túy để sử dụng. Vì vậy Đ giữ vai trò chính và M đứng vai trò thứ hai trong vụ án, HĐXX xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình

sự; Ngoài ra ông Trần Ngọc T (bố đẻ bị cáo Trần Anh Đ) là thương binh loại A, thương tật loại 4/4, nên bị cáo Trần Anh Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 - Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về nguồn gốc số ma túy, Trần Anh Đ khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực sân bóng đá phường T, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Bản thân bị cáo Đ mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời và bị cáo M là người giao số ma túy cho những người nghiện ma túy để nhận số tiền bán kiếm lời, nên cần áp dụng khoản 5 - Điều 194 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đối với anh Đoàn Vĩnh K có hành vi mua ma túy mục đích sử dụng nhưng trọng lượng ma túy (loại Methamphetamine) dưới 01 gam. Đoàn Vĩnh K chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã xử lý hành chính đối với K là phù hợp.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Anh Đ và Nguyễn Sơn Ngọc M là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu toàn bộ số vật chứng này để tiêu hủy.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của bị cáo M là tiền bán trái phép chất ma túy cho K mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô Wave Anpha màu xanh biển số 17K4-3974 quản lý của Nguyễn Sơn Ngọc M, qua điều tra, xác minh là tài sản của ông Trương Văn C, sinh năm 1968, trú tại: Số nhà 08, ngõ 124, đường H, tổ 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh T. Ông C không biết việc M mượn chiếc xe trên để đi bán ma túy nên ngày 26/6/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại cho ông C chiếc xe trên, ông C đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ của bị cáo Trần Anh Đ và 01 điện thoại Qmobile của Đoàn Vĩnh K, các bị cáo dùng liên lạc với nhau để mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 hộp nhựa không nắp; 60 vỏ túi nilon; 01 cân điện tử vỏ màu đen đã cũ cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo Trần Anh Đ là dụng cụ phạm tội của bị cáo không có giá trị, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

* **Về án phí**: Các bị cáo Trần Anh Đ và Nguyễn Sơn Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Anh Đ và Nguyễn Sơn Ngọc M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng: điểm m, khoản 2, khoản 5 - Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 07/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đạt 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 - Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn Ngọc M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Minh 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình trả lại chiếc xe mô tô Wave anpha màu xanh biển số 17K4-3974 cho ông Cường.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 05 phong bì số 212/KLGD được đánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa không nắp; 60 vỏ túi nilon; 01 cân điện tử vỏ màu đen đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ của bị cáo Trần Anh Đ và 01 điện thoại Qmobile của Đoàn Vĩnh K, bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 25/8/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo Trần Anh Đ và Nguyễn Sơn Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/9/2017; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền